

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 7 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Điều 1, Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh phê duyệt diện tích, giá trị trồng rừng thay thế thực Công trình: Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk để nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

QUỸ BẢO VỆ VÀ PTR ĐẮK LẮK	
Số:	738
ĐẾN Ngày:	17/7/2018
Chuyến:	

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt đơn giá bình quân trồng rừng và chăm sóc rừng trồng thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk; Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt diện tích, giá trị trồng rừng thay thế thực hiện công trình khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk để nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1629/SNN-CCKL ngày 26/6/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá trị trồng rừng thay thế để thực hiện công trình khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk của UBND huyện Krông Búk làm chủ đầu tư quy định tại Điều 1, Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế: Từ 69.427.101 đồng/ha **thành** 84.609.840 đồng/ha.

2. Điều chỉnh tổng số tiền: Từ 41.656.260 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi đồng), **thành** 50.765.904 đồng, (*Năm mươi triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm lẻ bốn đồng*). Trong đó:

- Đã nộp vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh: 41.656.000 đồng.
- Nộp bổ sung vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh: 9.109.644 đồng.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí trong tổng mức đầu tư của công trình khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk.

4. Thời gian thực hiện nộp tiền: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực ban hành.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Chủ đầu tư công trình khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk có trách nhiệm nộp bổ sung số tiền nêu tại Điều 1 vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh giao kế hoạch trồng rừng phòng hộ, đặc dụng cho các chủ rừng để trồng rừng thay thế diện tích rừng đã chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác theo quy định tại Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

**Điều 3.** Các nội dung khác không điều chỉnh, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh.

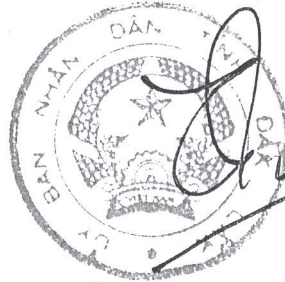
**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

*Nơi nhận*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh ;
- Các phòng: TH, KT, NN&MT ;
- Lưu: VT, NN-MT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Giang Gry Niê Knơng**